

Bản án số 141/2017/HSST
Ngày 21-11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim San
2. Ông Đỗ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Thị D, sinh năm 1954 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 5/196 đường B, phường B1, quận A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 88 đường C, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; con ông Vũ Đức V và bà Nguyễn Thị Y (đều đã chết); có chồng là Đỗ Văn T (đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: 02 tiền án

+ Án số 05/HSST ngày 18/01/2001 Tòa án nhân dân quận G, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” - chưa được xóa án tích.

+ Án số 64/HHST ngày 18/12/2002 Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” – đã được xóa án tích.

01 tiền sự: Ngày 18/5/2017, Công an quận F, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán số lô, đề.

Bị tạm giữ từ ngày 19/7/2017 đến ngày 25/7/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Vũ Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h10' ngày 18/7/2017, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Vũ Thị D có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề tại số 88 đường C, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

Tang vật thu giữ gồm: 76 tờ tích kê ghi số lô, đề (tương ứng với số tiền là 28.817.000 đồng), 01 bàn gỗ, 01 ghế nhựa, 01 tập tích kê, 01 tờ giấy than, 01 bảng gỗ màu đen và 4.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị D khai: Khoảng giữa tháng 6 năm 2017, D bán lô, đề thuê cho đối tượng tên là H (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) để hưởng tiền hoa hồng là 20% trên tổng số tiền bán được. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, H quy định mức trả thưởng như sau: Đề gấp 90 lần; bao thường gấp 3,4 lần; xiên 2, xiên 3, xiên 4 lần lượt gấp 14 lần, 48 lần, 170 lần; ba càng gấp 400 lần. Tiền trả thưởng cho khách, D lấy từ H. Khoảng 18h hàng ngày, H đến chỗ D lấy các tờ tích kê D bán được, đồng thời thanh toán cho D tiền thắng, thua và tiền phần trăm hoa hồng của ngày hôm trước. Chiều ngày 18/7/2017, D đang ngồi bán số lô, đề thì bị bắt quả tang. Thỉnh thoảng D bận việc thì H1 (con trai D) bán hộ, chiều ngày 18/7/2017, H1 bán hộ D được 13 tờ tích kê (tương ứng với số tiền là 4.140.000 đồng); P (bạn H1) đến chơi, có bán hộ D được 03 tờ tích kê (tương ứng với số tiền là: 330.000 đồng). D không trả tiền công cho H1 và P. Lý do có sự chênh lệch giữa số tiền thu giữ (4.500.000 đồng) và số tiền thể hiện trên 76 tờ tích kê (28.817.000 đồng) là do D đã bán nợ cho một số người. Ngày 18/7/2017, nếu không bị bắt thì D sẽ được hưởng lợi từ việc bán số lô, đề là 5.763.400 đồng (tương ứng với 20%).

Đỗ Đức H1, sinh năm 1979, trú tại: Số 88 đường C, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng (con trai D) khai: Thỉnh thoảng H1 có bán số lô, đề hộ D; số lần và số tiền bán cụ thể của từng lần H1 không nhớ. Việc D chuyển số bao, đề cho ai, bằng hình thức nào và lợi nhuận như thế nào H1 không biết. Ngày 18/7/2017, H1 bán hộ D được 13 tờ tích kê tương ứng với số tiền là 4.140.000 đồng. H1 không được hưởng tiền công từ việc bán số lô, đề hộ D.

Phạm Duy P, sinh năm 1981, trú tại: Số 2D I, phường L, quận G, thành phố Hải Phòng, khai: P là bạn của H1, cách hôm bị bắt khoảng 10 ngày, P thường xuyên đến nhà H1 chơi và thỉnh thoảng có ghi số lô, đề hộ D. Số lần và số tiền cụ thể của từng lần P không nhớ. Ngày 18/7/2017, P bán hộ D được 03 tờ tích kê tương ứng với số tiền là 330.000 đồng. P không được hưởng tiền công từ việc bán số lô, đề hộ D.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Vũ Thị D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị D: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Phạt tiền bị cáo khoảng 3 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Trong giai đoạn xét xử: Ngày 10/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý hồ sơ vụ án. Ngày 09/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 808/2017/HSST-QĐ mở phiên tòa xét xử bị cáo vào ngày 24/10/2017 nhưng bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe. Ngày 07/11/2017, Tòa án tiếp tục ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/11/2017, bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ, sau đó có đơn xin xử vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng Hình sự “ Nếu việc vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử và họ đã được giao giấy triệu tập hợp lệ”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Thị D.

Về nội dung: Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo Vũ Thị D, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 18/7/201, Vũ Thị D đã có hành vi đánh bạc với nhiều người bằng hình thức bán số lô, đề tại nơi ở của mình với số tiền đánh bạc thể hiện trên 76 tờ tích kê là 28.817.000 đồng. Do đó, bị cáo D đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

[1] *Xét tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[2] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo D đã có 02 tiền án, trong đó có 1 tiền án chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 tờ giấy than; 01 ghế nhựa; 01 tập tích kê; 01 bàn gỗ; 01 bảng đen: Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng là tiền bị cáo có được do đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Vũ Thị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị D phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Vũ Thị D: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ (từ ngày 19/7/2017 đến ngày 25/7/2017).

Phạt tiền: 3.000.0000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) tờ giấy than; 01 (Một) ghế nhựa; 01 (Một) tập tích kê; 01 (Một) bàn gỗ; 01 (Một) bảng đen.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự ngày 04/10/2017).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm